

Số: 09/2026/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 26 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ một số nội dung tại 06 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BVHTTDL ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 77/TTr-SVHTTDL ngày 20 tháng 3 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ một số nội dung tại 06 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.*

**Điều 1. Thay thế một số cụm từ tại Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, Bản tin, Đài Truyền thanh truyền hình các huyện, thành phố, trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

1. Thay thế cụm từ “*Đài Truyền thanh truyền hình các huyện, thành phố*” bằng cụm từ “*Đài truyền thanh cấp xã*” tại tên gọi Quyết định và Điều 1 Quyết định; tại tên gọi của Quy định, tên gọi Chương VI của Quy định và tại khoản 1 Điều 1, Điều 2, khoản 9 Điều 4, Điều 15, Điều 16 và Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

2. Thay thế căn cứ “*Căn cứ Luật Báo chí ngày 28/12/1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12/6/1999*” bằng căn cứ “*Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016*” tại phần căn cứ ban hành của Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

3. Thay thế cụm từ “*Chủ tịch UBND các huyện, thành phố*” bằng cụm từ “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường*” tại Điều 3 Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

4. Thay thế cụm từ “*Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*” bằng cụm từ “*Ủy ban nhân dân các xã, phường*” tại Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

5. Thay thế cụm từ “*Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh*” bằng cụm từ “*Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn*” tại điểm c khoản 5 Điều 10 và khoản 2 Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

6. Thay thế cụm từ “*Sở Thông tin và Truyền thông*” bằng cụm từ “*Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*” tại khoản 1 Điều 21; thay thế cụm từ “*Sở Thông tin Truyền thông*” bằng cụm từ “*Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*” tại Điều 19 và khoản 3 Điều 21 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

**Điều 2. Sửa đổi, thay thế, bãi bỏ một số Điều của Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Thay thế cụm từ “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*” bằng cụm từ “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường*” và cụm từ “*Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông*” bằng cụm từ “*Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*” tại Điều 3 Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

2. Thay thế cụm từ “*Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*” bằng cụm từ “*Ủy ban nhân dân các xã, phường*” tại: khoản 1 và khoản 2 Điều 1; điểm c và điểm d khoản 1 Điều 3; Điều 4; khoản 4 Điều 6; khoản 2 Điều 7; khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 8; khoản 2 Điều 10; khoản 1 và khoản 3 Điều 11; khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 13; khoản 1 Điều 15; tại tên gọi Điều 21 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

3. Thay thế cụm từ “*các huyện, thành phố*” bằng cụm từ “*các xã, phường*” tại khoản 2 Điều 5 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

4. Thay thế cụm từ "*Sở Thông tin và Truyền thông*" bằng cụm từ "*Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*" tại: điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 3 Điều 7; khoản 3 Điều 8; khoản 2 Điều 9; khoản 2 Điều 10; khoản 2 và khoản 3 Điều 11; khoản 1 và khoản 2 Điều 12; tên Điều 13; khoản 3 Điều 14; khoản 1 Điều 15; khoản 1 và khoản 4 Điều 18; Điều 20; Điều 22 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

5. Thay thế cụm từ "*Bộ Thông tin và Truyền thông*" bằng cụm từ "*Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*" tại khoản 1 và khoản 2 Điều 12; khoản 7 Điều 13; Điều 20 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

6. Thay thế cụm từ "*Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy*" bằng cụm từ "*Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy*" tại khoản 2 và khoản 3 Điều 13 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

7. Thay thế cụm từ "*Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông*" bằng cụm từ "*Thanh tra tỉnh*" tại khoản 6 Điều 13 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

8. Bãi bỏ Điều 16 và Điều 19 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

9. Sửa đổi khoản 4 và khoản 5 Điều 13 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND như sau:

"4. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, quản lý việc nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh, phát hiện và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về những thông tin không đúng sự thật, gây bất lợi và ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của Lạng Sơn để có biện pháp xử lý kịp thời.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh nội dung hợp tác, hỗ trợ các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông; triển khai sản xuất các sản phẩm thông tin, xuất bản các ấn phẩm truyền thông nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh Lạng Sơn tới bạn bè trong nước, cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài nhằm phục vụ cho các hoạt động thông tin đối ngoại, hoạt động đối ngoại của tỉnh; triển khai, thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại thông qua hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch để tuyên truyền, quảng bá những nét đẹp của địa phương, con người, truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa độc đáo của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đến bạn bè trong nước và quốc tế, nhằm thu hút phát triển du lịch và hợp tác đầu tư nước ngoài vào Lạng Sơn, xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin liên quan đến văn hóa, du lịch của Lạng Sơn; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ cấp xã, phường và các đối tượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại."

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh như sau:

“Điều 17. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường thường xuyên cập nhật và cung cấp kịp thời những thông tin, số liệu về tình hình thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định dự toán ngân sách hằng năm cho các hoạt động thông tin đối ngoại, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách gắn kết với các hoạt động thông tin đối ngoại nhằm tạo nguồn lực tổng hợp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; bảo đảm nguồn kinh phí trong ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động thông tin đối ngoại đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Thường xuyên cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử của ngành về chương trình, kế hoạch hợp tác, xúc tiến đầu tư với các vùng, lãnh thổ, tổ chức quốc tế... với tỉnh Lạng Sơn về phát triển kinh tế - xã hội; cơ chế, chính sách đầu tư, kinh doanh của tỉnh; những thành tựu, tiềm năng, lợi thế của tỉnh, chú trọng thông tin cho đối tượng người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài đang có nhu cầu tìm hiểu thị trường và có ý định đầu tư vào Lạng Sơn.”.

**Điều 3. Thay thế một số cụm từ tại Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

1. Thay thế cụm từ "*Thư viện các huyện, thành phố Lạng Sơn*" bằng cụm từ "*Thư viện cấp xã*" tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND.

2. Thay thế cụm từ "*Cục Thuế tỉnh*" bằng cụm từ "*Thuế tỉnh*" tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

3. Thay thế cụm từ "*Cục trưởng Cục Thuế tỉnh*" bằng cụm từ "*Trưởng Thuế tỉnh*" tại Điều 4 Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

4. Thay thế cụm từ "*Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh*" bằng cụm từ "*Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VI*" tại Điều 4 Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

5. Thay thế cụm từ "*Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Lạng Sơn*" bằng cụm từ "*Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường*" tại Điều 4 Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

**Điều 4. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số Điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy chế quản lý hoạt động tuyên truyền, quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

1. Bãi bỏ cụm từ "*Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*" và cụm từ "*thị trấn*" tại Điều 3 Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

2. Bổ sung căn cứ "*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo ngày 16 tháng 6 năm 2025*" sau căn cứ "*Luật Quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012*"; thay thế căn cứ "*Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11*

*năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo*” bằng căn cứ “*Nghị định số 342/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo*” tại phần căn cứ của Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

3. Bãi bỏ cụm từ “*Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*” và cụm từ “*thị trấn*” tại khoản 2 Điều 2.

Bãi bỏ cụm từ “*Thanh tra*” tại khoản 7 Điều 23, khoản 3 Điều 28 và khoản 1 Điều 29.

Bãi bỏ cụm từ “*và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn*” tại khoản 7 Điều 30 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

4. Bãi bỏ Điều 25, Điều 27 và Điều 31 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

5. Thay thế cụm từ “*các huyện*” bằng cụm từ “*các xã, phường*” tại khoản 2 Điều 8.

Thay thế cụm từ “*huyện, thành phố*” bằng cụm từ “*xã, phường*” tại khoản 2 Điều 9, khoản 4 Điều 10, khoản 6 Điều 30, khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 33;

Thay thế cụm từ “*Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*” bằng cụm từ “*Ủy ban nhân dân các xã, phường*” tại tên Điều 30.

Thay thế cụm từ “*Phòng Văn hóa và Thông tin*” bằng cụm từ “*Phòng Văn hóa - Xã hội*” tại khoản 2 Điều 9;

Thay thế cụm từ “*Sở Kế hoạch và Đầu tư*” bằng cụm từ “*Sở Tài chính*” tại tên Điều 26.

Thay thế cụm từ “*Sở Tài nguyên và Môi trường*” bằng cụm từ “*Sở Nông nghiệp và Môi trường*” tại tên Điều 28 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

6. Bổ sung khoản 9 vào sau khoản 8 Điều 23 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND như sau:

“9. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí và các đơn vị cơ sở tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hoạt động quảng cáo trên địa bàn tỉnh.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 24 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND như sau:

“Điều 24. Sở Xây dựng

1. Thực hiện quản lý nhà nước về xây dựng công trình quảng cáo ngoài trời theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; phối hợp tham mưu xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch hệ thống tuyên truyền, quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh.

2. Cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo theo quy định tại Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014.

3. Cấp giấy phép thi công biển chỉ dẫn, cho ý kiến bằng văn bản về các vị trí biển quảng cáo được xây dựng trên phần đất, công trình giao thông do Sở quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Kiểm tra, xử lý vi phạm về quy định chuyên ngành xây dựng và giao thông vận tải theo thẩm quyền.”.

8. Bổ sung Điều 30a vào sau Điều 30 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND như sau:

"Điều 30a. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội và phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện tốt quy định về hoạt động tuyên truyền, quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.”.

**Điều 5. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động; điều kiện về diện tích phòng máy đối với điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; thời gian hoạt động của đại lý internet và điểm truy nhập internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

**Điều 6. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định về việc quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

1. Bãi bỏ cụm từ "*Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*" và cụm từ "*thị trấn*" tại Điều 3 Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

2. Bãi bỏ cụm từ "*cấp huyện*" tại điểm d khoản 2 Điều 6 và cụm từ "*cấp huyện,*" tại khoản 1 Điều 15 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

3. Thay thế cụm từ "*Ủy ban nhân dân cấp huyện*" bằng cụm từ "*Ủy ban nhân dân cấp xã*" tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 12.

Thay thế cụm từ "*cấp huyện*" bằng cụm từ "*cấp xã*" và cụm từ "*các huyện, thành phố*" bằng cụm từ "*các xã, phường*" tại điểm d khoản 2 Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

4. Sửa đổi khoản 2 Điều 15 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND như sau:

“2. Thành phần, số lượng đoàn giám sát do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, đơn vị chủ trì ra quyết định thành lập xem xét mời, cử, bố trí thành phần tham gia liên quan như: Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân; Ủy ban mặt trận tổ quốc; phòng Kinh tế, phòng Văn hóa - Xã hội, các tổ chức,

đoàn thể và đại diện nhân dân ở địa phương, cơ sở. Trường hợp tự giám sát trong nội bộ cơ quan, đơn vị thì Trưởng Ban tổ chức lễ hội, Trưởng Ban quản lý, đơn vị được giao quản lý di tích và các tổ chức, cá nhân liên quan quyết định thành lập đoàn/tổ giám sát và thành phần số lượng theo thẩm quyền đảm bảo phù hợp với đặc điểm tình hình, yêu cầu, điều kiện thực tế.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 Điều 17 như sau:

“1. Định kỳ hằng năm trước ngày 20 tháng 01 hoặc theo yêu cầu đột xuất Ban tổ chức Lễ hội, Ban quản lý, đơn vị được giao quản lý di tích lập báo cáo chung về công tác tiếp nhận, quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội và các nội dung liên quan khác gửi về cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp ở cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp báo cáo các cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan về Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Dân tộc và Tôn giáo của tỉnh theo quy định và phân cấp quản lý”.

b) Sửa đổi khoản 2 Điều 17 như sau:

“2. Đối với nguồn thu trích lại để tạo nguồn tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp báo cáo số thu, nộp và đôn đốc các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích trên địa bàn thực hiện việc trích nộp theo quy định. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Kho bạc Nhà nước Khu vực VI nơi mở tài khoản tổng hợp số liệu thu, chi sử dụng tiền công đức, tài trợ được trích lại để tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan theo quy định.”.

6. Thay thế cụm từ "*Ủy ban nhân dân cấp huyện*" bằng cụm từ "*Ủy ban nhân dân cấp xã*" tại điểm d khoản 1 và điểm b khoản 6 Điều 18;

Thay thế cụm từ "*Sở Nội vụ*" bằng cụm từ "*Sở Dân tộc và Tôn giáo*" tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 6 và tên khoản 4 Điều 18.

Thay thế cụm từ "*Kho bạc Nhà nước tỉnh*" bằng cụm từ "*Kho bạc Nhà nước Khu vực VI*" tại tên khoản 3 Điều 18 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

7. Bãi bỏ điểm b khoản 2 và khoản 7 Điều 18 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 18 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND như sau:

“8. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các phòng, ban, cơ quan đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; Ban quản lý, đơn vị được giao quản lý di tích và các tổ chức, cá nhân liên quan tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai thực

hiện nội dung Quy định này tại địa phương theo phân cấp quản lý di tích, lễ hội và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định;

b) Hằng năm nghiên cứu, rà soát, đề xuất và lựa chọn các di tích cần tu bổ, phục hồi trong phạm vi cấp xã quản lý theo quy định tại Điều 12 Quy định này gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp;

c) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện và hoàn thành các quy trình, thủ tục tu bổ, phục hồi theo quy định hiện hành đảm bảo các nội dung yêu cầu và tiến độ đề ra;

d) Tiếp nhận và giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến di tích, lễ hội theo thẩm quyền. Kiểm tra, giám sát và áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong việc thực hiện nội dung Quy định này và các hoạt động trái pháp luật khác. Trong trường hợp phát hiện biểu hiện vi phạm quy định của pháp luật vượt thẩm quyền xử lý phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.”.

9. Sửa đổi Phụ lục I tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND như sau:

**PHỤ LỤC I**

**Nội dung mức trích phần trăm (%) tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng**

Tên di tích	Địa chỉ	Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý	Mức trích phần trăm (%) tối đa			
			Chi tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Chi tối đa hoạt động lễ hội (nếu có)	Chi tối đa hoạt động thường xuyên	Chi các khoản đặc thù
Khu di tích danh thắng Nhị - Tam Thanh, núi Tô Thi, Thành Nhà Mạc	Phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn	Trung tâm dịch vụ công ích phường Tam Thanh	05	30	25	Số còn lại

**Điều 7.** Hiệu lực thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 8.** Tổ chức thực hiện.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Cảnh Toàn**